

SỞ GD&ĐT THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT TRẦN CAO VÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 175/KH-THPTTCV

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 10 năm 2026

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2026 - 2027

CHỦ ĐỀ NĂM HỌC

"Đổi mới tư duy, chuyển biến mạnh mẽ, kết quả thực chất"

PHẦN I

CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;
- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Thông tư số 15/2026/TT-BGD&ĐT ngày 10/05/2026 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;
- Thông tư số 13/2022/TT-BGD&ĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGD&ĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thông tư số 22/2021/TT-BGD&ĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;
- Quyết định số 2422/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/8/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Khung nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông; Công văn số 5588/QĐ-BGD&ĐT ngày 19/8/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông từ năm học 2026 – 2027;
- Kế hoạch số 3156/KH-SGD&ĐT ngày 30/6/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025 - 2035, tầm nhìn đến năm 2045”;
- Công văn số 5208/BGD&ĐT-GDPT ngày 07/8/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026-2027;

- Công văn số 5588/BGDĐT-GDPT ngày 19/8/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông từ năm học 2026-2027

- Quyết định số 3774/QĐ-UBND ngày 20/8/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Đà Nẵng từ năm học 2026 - 2027;

- Căn cứ Hướng dẫn số 4158/SGDĐT-GDTrH&HSSV ngày 18/8/2026 của Sở GDĐT Thành phố Đà Nẵng về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2026 – 2027.

Phần II

ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Môi trường bên ngoài

a) Thời cơ

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp, các ngành. Các văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, của ngành về công tác đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo cụ thể, rõ ràng, ngày càng hoàn thiện theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

- Nghị quyết, chỉ thị của Đảng bộ các cấp đã đề ra những định hướng đổi mới toàn diện nhằm đào tạo các thế hệ học sinh có định hướng chọn ngành, chọn nghề phù hợp với năng lực, phẩm chất, có thể tiếp tục theo học ở bậc cao hơn nhằm cung cấp nguồn nhân lực có chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội và hội nhập quốc tế.

- Cơ chế phân cấp, dân chủ, tự chủ và tự chịu trách nhiệm được tăng cường; chủ trương xã hội hoá giáo dục cũng góp phần phát triển toàn diện nhà trường.

- Các tổ chức chính trị - xã hội, Ban đại diện cha mẹ học sinh, các thế hệ cựu học sinh, các nhà hảo tâm luôn sát cánh và ủng hộ nhiệt tình về mặt vật chất và tinh thần đối với sự nghiệp giáo dục của nhà trường.

- Công nghệ thông tin không ngừng phát triển với các phần mềm tiện ích đã hỗ trợ cho việc quản lý và dạy học ngày càng tốt hơn.

b) Thách thức

- Sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế đòi hỏi tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao, trong khi đó, việc đầu tư cho giáo dục đến nay vẫn còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng nhu cầu.

- Do xu thế hội nhập và phát triển của nền kinh tế thị trường đã ảnh hưởng lớn đến định hướng nghề nghiệp; ảnh hưởng đến tác phong, phẩm chất đạo đức, lối sống của học sinh.

2. Môi trường bên trong

a) Thuận lợi

- Bộ máy tổ chức, các đoàn thể chính trị của nhà trường được củng cố, kiện toàn và hoạt động ổn định, chất lượng, hiệu quả.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhiệt tình, có trách nhiệm, ý thức được trọng trách của mình, đã cố gắng khắc phục mọi khó khăn quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ.

- Chất lượng giảng dạy của nhà trường cơ bản ổn định và ngày càng được nâng cao qua từng năm, tạo niềm tin trong tập thể sư phạm và sự tín nhiệm của phụ huynh học sinh và xã hội.

- Cơ sở vật chất, thiết bị được đầu tư đáp ứng ngày càng tốt hơn cho công tác giảng dạy và học tập theo hướng đổi mới; đủ phòng học cho dạy chính khoá, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu.

b) Khó khăn

- Một số ít giáo viên còn hạn chế trong việc ứng dụng công nghệ thông tin và các phần mềm tiện ích hỗ trợ cho việc dạy học; việc đổi mới phương pháp dạy học còn chậm so với yêu cầu.

- Sân chơi, bãi tập chưa đảm bảo để tổ chức các hoạt động giáo dục thể chất, hoạt động trải nghiệm của học sinh và chất lượng giáo dục toàn diện.

- Một số phụ huynh do làm ăn xa đã phó thác học sinh cho nhà trường điều này đã ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng học tập và khó khăn trong công tác phối hợp với phụ huynh.

3. Quy mô lớp học, đội ngũ

3.1. Quy mô lớp học, học sinh

Năm học	TS lớp	TS học sinh	Chia theo lớp					
			Lớp 10		Lớp 11		Lớp 12	
			Số lớp	Học sinh	Số lớp	Học sinh	Số lớp	Học sinh
Đầu năm 2026-2027	41	1652	16	678	9	349	16	625

3.2. Chất lượng đội ngũ (tính đến tháng 9/2026)

- *Đội ngũ giáo viên*

TT	Tổ bộ môn	Giáo viên		Đăng viên	Số giáo viên					
					Biên chế	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn			
		>ĐH	ĐH				CD	Khác		
		T.số	Nam							
1	Toán	11	3		11		4	11		
2	Vật lý-CN	13	2		13		1	13		
3	Hóa học	8	1		8		2	8		
4	Sinh học-CN	6	0		6		1	6		
5	Tin học	5	1		5		1	5		
6	Ngữ văn	9	3		9		1	9		
7	Sử -KTPL	7	3		7			7		
8	Địa lý	3	1		3					
9	Tiếng Anh	10	0		10		4	10		
10	GDTC-QPAN	9	7		7			7		
Tổng cộng		81	21		81		14	81		

- *Đội ngũ quản lí, nhân viên*

[illegible]

7	Giáo vụ									
Hợp đồng lao động										
1	Bảo vệ	2								2
2	Tạp vụ	1	1							1
	Y tế	1	1						1	
Tổng cộng										

- Đánh giá, xếp loại viên chức theo Nghị định số 90/NĐ-CP và danh hiệu thi đua, khen thưởng

TT	Nội dung	Tổng	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng	Giáo viên	Nhân viên	NLĐ
I	Tổng số viên chức, người lao động	92	1	02	81	4	4
II	Kết quả đánh giá, xếp loại viên chức						
1	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ						
2	Hoàn thành tốt nhiệm vụ						
3	Hoàn thành nhiệm vụ						
4	Không hoàn thành nhiệm vụ						
5	Không đánh giá, xếp loại						
II	Đề nghị danh hiệu thi đua, khen thưởng						
1	Chiến sĩ thi đua toàn quốc						
2	Chiến sĩ thi đua tỉnh						
3	Chiến sĩ thi đua cơ sở						
4	Lao động tiên tiến						
5	Bằng khen Chính phủ						
6	Bằng khen UBND Thành phố						
7	Giấy khen GDS						

3.3. Cơ sở vật chất, thiết bị

- Có 23 phòng phục vụ dạy học, bảo đảm phòng học có 01 Tivi, kết nối internet hoạt động tốt để phục vụ dạy học theo hướng ứng dụng CNTT; 03 phòng dạy thực hành Tin, 03 phòng dạy thực hành các môn Lý, Hóa, Sinh.

- Thư viện nhà trường đạt chuẩn mức 1 theo Thông tư 16.

Phần III

ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH NHÀ TRƯỜNG

1. Định hướng xây dựng kế hoạch nhà trường năm học 2026 – 2027

1.1. Về công tác tổ chức

- Kiện toàn các tổ chuyên môn, phân công lao động hợp lý
- Tăng cường sinh hoạt chuyên môn trực tiếp kết hợp trực tuyến, bảo đảm hoạt động dạy học liên tục, đồng bộ, phù hợp với quy mô nhà trường.
- Tổ chức hội nghị chuyên đề về công tác thi đua, khen thưởng; bồi dưỡng học sinh giỏi; phụ đạo học sinh chưa đạt; ôn tập chuẩn bị thi tốt nghiệp THPT năm 2027 cho học sinh 12.

1.2 Tập trung đổi mới phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học

- Tiếp tục thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, khả năng tự học và vận dụng kiến thức của học sinh; tăng cường thực hành, thí nghiệm, trải nghiệm và giải quyết vấn đề phù hợp với yêu cầu cần đạt.
- Thiết kế và tổ chức bài học bám sát yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông; lựa chọn nội dung, phương pháp, học liệu, thiết bị dạy học và hình thức tổ chức dạy học phù hợp; tăng cường ứng dụng công nghệ số, khai thác hiệu quả học liệu số, trí tuệ nhân tạo và tài nguyên giáo dục mở theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; kịp thời hỗ trợ học sinh chưa đáp ứng yêu cầu cần đạt và tạo cơ hội phát triển đối với học sinh có năng khiếu.
- Khai thác, sử dụng hiệu quả thư viện, phòng học bộ môn, phòng thí nghiệm, thiết bị dạy học và học liệu số. Phối hợp với các cơ sở văn hóa, thể thao, đơn vị quản lý di sản... để tổ chức các hoạt động giáo dục bảo đảm an toàn, thiết thực, phù hợp lứa tuổi, không hình thức, không làm phát sinh chi phí không cần thiết hoặc tạo áp lực đối với học sinh và cha mẹ học sinh.

1.3. Đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh

Thực hiện kiểm tra, đánh giá đúng quy định, bảo đảm khách quan, công bằng, vì sự tiến bộ của học sinh; kết hợp phù hợp đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ.¹ Trong đó chú trọng:

- Bám sát các văn bản chỉ đạo về công tác kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh của Bộ, nhà trường ban hành quy chế kiểm tra, đánh giá phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường.
- + Tổ chức kiểm tra, đánh giá theo hình thức tập trung đối với bài kiểm tra định kỳ (kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ). Từng bước ứng dụng CNTT, khai thác nguồn học liệu số để kiểm tra, đánh giá học sinh theo hình thức trực tuyến.

¹ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

+ Xác định rõ nội dung kiểm tra, đánh giá phải bám sát yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông. Chú trọng đánh giá khả năng hiểu, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn; hạn chế yêu cầu ghi nhớ máy móc, học thuộc lòng, làm bài theo khuôn mẫu.

+ Sử dụng kết quả kiểm tra, đánh giá phù hợp để điều chỉnh hoạt động dạy học phù hợp với đối tượng học sinh, phụ đạo học sinh chưa đạt yêu cầu, bồi dưỡng học sinh giỏi, tư vấn học tập, hướng nghiệp và phối hợp với cha mẹ học sinh.

+ Tăng cường vai trò của tổ chuyên môn trong hướng dẫn, tổ chức xây dựng ma trận, bản đặc tả, câu hỏi, bài kiểm tra và nhiệm vụ học tập phù hợp với yêu cầu cần đạt của Chương trình; khai thác, sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh hoạt động dạy học, hỗ trợ học sinh chưa đáp ứng yêu cầu cần đạt, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu và nâng cao chất lượng giáo dục.

1.4. Tổ chức các nội dung giáo dục gắn với yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh

a) Nội dung giáo dục địa phương

- Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương đúng mục tiêu, yêu cầu cần đạt, phù hợp với đặc điểm lịch sử, văn hóa và điều kiện phát triển của địa phương².

- Phân công giáo viên phù hợp, bảo đảm thời lượng, hình thức dạy học và sử dụng học liệu.

b) Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

- Nhà trường xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 03 tiết/lớp/tuần. Phân công giáo viên, chủ yếu là giáo viên chủ nhiệm thực hiện nội dung giáo dục này.

- Nội dung hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp thiết thực, an toàn, phù hợp lứa tuổi và điều kiện thực tế; gắn với kỹ năng sống, trách nhiệm cá nhân, cộng đồng và định hướng nghề nghiệp.

- Linh hoạt tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp bằng nhiều hình thức vừa trong trường vừa ngoài nhà trường. Hoạt động ngoài nhà trường sẽ có kế hoạch, phương án an toàn và phối hợp với các cơ sở địa phương, đơn vị chức năng.

- Bên cạnh đó, lồng ghép các hoạt động hướng nghiệp gắn hướng nghiệp với lựa chọn môn học, ngành nghề và năng lực cá nhân sau khi tốt nghiệp THPT.

c) Giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật

- Tổ chức giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật phù hợp với mục tiêu Chương trình giáo dục phổ thông, điều kiện nhà trường và năng lực học sinh, thích ứng với bối cảnh chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo; thành lập câu

lạc bộ nghiên cứu khoa học kỹ thuật.

- Kết hợp giáo dục STEM với phát triển năng lực số cho học sinh thông qua các chủ đề, bài học có ứng dụng công nghệ số, công cụ số và trí tuệ nhân tạo phù hợp.

d) Giáo dục năng lực số và sử dụng trí tuệ nhân tạo

- Hướng dẫn học sinh sử dụng, ứng dụng CNTT phù hợp. Chú trọng quản lí, hướng dẫn học sinh sử dụng điện thoại thông minh trong quá trình học tập, sinh hoạt.

- Tổ chức giáo dục phát triển năng lực số, giáo dục trí tuệ nhân tạo và an toàn mạng phù hợp từng môn học theo Khung năng lực số, Khung nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông trong điều kiện thực tế của nhà trường.

- Hướng dẫn học sinh sử dụng công nghệ và trí tuệ nhân tạo an toàn, có trách nhiệm, trung thực; phòng ngừa sự phụ thuộc, lạm dụng công nghệ và các nguy cơ trên môi trường số. Kết quả giáo dục năng lực số được xác định theo yêu cầu cần đạt tại văn bản hướng dẫn thực hiện Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định Khung năng lực số cho người học; kết quả giáo dục trí tuệ nhân tạo được xác định theo Khung nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo và các hướng dẫn chuyên môn của Bộ GDĐT.³

- Thực hiện kết nối giáo dục STEM, giáo dục AI và phát triển năng lực số với giáo dục hướng nghiệp; giới thiệu, trải nghiệm các lĩnh vực khoa học máy tính, khoa học dữ liệu, trí tuệ nhân tạo, công nghệ số và các ngành công nghệ cao.

e) Tổ chức dạy học tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai và nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ

- Chỉ đạo và giao nhiệm vụ cho tổ Ngoại ngữ thành lập câu lạc bộ Tiếng Anh, tạo không gian giao tiếp bằng tiếng Anh cho học sinh yêu thích ngoại ngữ và có khuynh hướng lựa chọn ngành nghề gắn với ngôn ngữ Anh.

- Từng bước tổ chức dạy học và sử dụng tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai trong trường học theo đề án⁴ của Chính phủ, kế hoạch của UBND thành phố, Sở GDĐT⁵, phù hợp với điều kiện đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị, học liệu và đối tượng học sinh.

- Mở rộng môi trường giao tiếp, thực hành và sử dụng tiếng Anh trong các môn học, hoạt động giáo dục và sinh hoạt phù hợp với điều kiện của nhà trường;

³ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030"; Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viện giáo dục thường xuyên; Công văn số 1458/BGDĐT-GDPT ngày 02/4/2025 về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và triển khai Học bạ số.

⁴ Quyết định số 2371/QĐ-TTg ngày 27/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045".

⁵ Kế hoạch số 234/KH-UBND ngày 15/5/2026 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc triển khai thực hiện Đề án "Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045"; Kế hoạch số 3156/KH-SGDĐT ngày 30/6/2026 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện Đề án "Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045".

đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, AI trong dạy học tiếng Anh.

f) Tăng cường giáo dục nghệ thuật

- Tiếp tục củng cố và xây dựng câu lạc bộ truyền thông, câu lạc bộ văn nghệ; Tổ chức đa dạng các hoạt động giáo dục nghệ thuật trong và ngoài giờ học thông qua môn học, các ngày sinh hoạt chủ điểm, kỉ niệm các ngày lễ trọng đại cuat quê hương, dân tộc.

- Chi đạo tổ Ngữ văn và Đoàn thanh niên phối hợp tổ chức sân khấu hóa các tác phẩm văn học; Khuyến khích học sinh sáng tạo, biểu diễn, cảm thụ nghệ thuật; giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa, nghệ thuật truyền thống, bản sắc dân tộc và địa phương; tiếp cận có chọn lọc nghệ thuật đương đại phù hợp với lứa tuổi.

g) Giáo dục thể chất và y tế trường học

- Tổ chức giảng dạy hiệu quả môn Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao và y tế trường học; chú trọng rèn luyện thể chất, chăm sóc sức khỏe và phòng, chống tai nạn, thương tích.

- Chi đạo tổ Giáo dục thể chất phối hợp Đoàn Thanh niên tổ chức giải thể thao học sinh trong năm học.

- Tiếp tục rà soát và kiến nghị, tham mưu cơ quan chức năng đầu tư cơ sở vật chất, sân bãi và thiết bị để tổ chức các môn thể thao tự chọn được quy định trong môn Giáo dục thể chất theo Chương trình giáo dục phổ thông, phù hợp với nhu cầu, nguyện vọng của học sinh và điều kiện của nhà trường.

h) Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa, pháp luật và kỹ năng sống

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng để tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật cho học sinh.

- Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; hình thành ở học sinh các giá trị cốt lõi của con người Việt Nam, lòng yêu nước, ý thức thượng tôn pháp luật, khát vọng cống hiến và trách nhiệm xã hội.

PHẦN IV

MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

- Tăng cường công tác tuyên truyền để quán triệt và thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ chủ yếu và các giải pháp cơ bản của Ngành GDĐT phù hợp điều kiện của nhà trường.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT 2018 đối với các khối lớp. Đa dạng hóa hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp phát triển các kỹ năng cho học sinh; thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp,

nghiên cứu khoa học của học sinh; chú trọng khai thác, sử dụng tối đa thiết bị dạy học.

- Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; tiếp tục nâng cao chất lượng đại trà các môn học; duy trì và nâng cao chất lượng mũi nhọn; tổ chức hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục bảo đảm chất lượng thực hiện CT GDPT 2018; chú trọng công tác tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên.

- Thực hiện hiệu quả việc quản lý giáo dục, quản trị trường học; bảo đảm dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả trong giáo dục; tổ chức tốt các phong trào thi đua; xây dựng Trường học hạnh phúc. Tăng cường công tác tư vấn, hướng dẫn, giám sát, thanh tra, kiểm tra theo thẩm quyền.

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục, đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học; thực hiện có hiệu quả việc đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, phát huy tính chủ động, linh hoạt của tổ chuyên môn trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật, giáo dục phòng chống các tệ nạn xã hội, bạo lực học đường; chủ động phòng chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh; tăng cường các hoạt động giáo dục truyền thống, uống nước nhớ nguồn,...; tổ chức hiệu quả các sân chơi câu lạc bộ, các hoạt động giao lưu văn hóa, thể dục thể thao.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đối với học sinh

NĂM HỌC 2026 – 2027	Khối 10	Khối 11	Khối 12	Toàn trường
Số lớp	16	9	16	41
Tổng số học sinh	678	349	625	1652
Bình quân HS/lớp	42.37	38.77	39.06	40.29

• HỌC TẬP:

NĂM HỌC	TỐT	KHÁ	ĐẠT	CHƯA ĐẠT
2024-2025	47.31%	41.1%	11.23%	0.36%
2025-2026	55.12%	37.97%	6.78%	0.13%
2026-2027	$\geq 56\%$	$\geq 40\%$	$\geq 4\%$	$\geq 0\%$

• RÈN LUYỆN:

NĂM HỌC	TỐT	KHÁ	ĐẠT	CHƯA ĐẠT
2024-2025	98.15%	1.55%	0.24%	0.06%
2025-2026	98.6%	1.4%	0.0%	0.0%
2026-2027	$\geq 99\%$	$\geq 1\%$	$\geq 0\%$	$\geq 0\%$

• **THI ĐUA**

- Thi học sinh giỏi 12 cấp thành phố: 70% học sinh tham gia dự thi đạt giải.
- Thi đỗ tốt nghiệp THPT: 100%.
- Tuyển sinh vào Đại học: 95%.
- Trung học chuyên nghiệp, học nghề: 5%.
- Học sinh tham gia bảo hiểm y tế: 100%.
- Tham gia Hội khỏe Phù đồng cấp thành phố.
- Tham gia cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp thành phố.
- Đẩy mạnh phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao.
- Khối 12 tham gia thi thử tốt nghiệp theo kế hoạch của Sở và Cụm liên trường.

b) Đối với giáo viên

- Thực hiện đổi mới phương pháp dạy và học, tăng cường năng lực tự học, trải nghiệm sáng tạo cho học sinh, hướng học sinh phát huy năng lực tư duy giải quyết vấn đề; thực hiện hiệu quả việc lựa chọn linh hoạt, phù hợp các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học trên cơ sở đặc điểm nội dung bài học, yêu cầu cần đạt của chương trình và đối tượng học sinh.

- Phát huy vai trò của giáo viên trong việc tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ học sinh chủ động, tích cực, tự giác và phát triển năng lực tự học trong suốt quá trình học tập.

- Đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học, bảo đảm tính hấp dẫn, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn nhà trường, góp phần tạo hứng thú học tập và phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất học sinh.

- Giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số để áp dụng hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học, hình thức kiểm tra, đánh giá nhằm nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động dạy học trong bối cảnh hiện nay.

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ : 100%

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ : 20%

+ Lao động tiên tiến: 100%;

+ Chiến sĩ thi đua cơ sở: 15%;

+ Giám đốc Sở khen: 07

+ UBND tỉnh/Bộ GDĐT tặng bằng khen: 01

c) Đối với tổ chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ thường xuyên cho giáo viên; tạo điều kiện giáo viên tham gia đầy đủ sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường, tổ nhóm chuyên môn.

- Thực hiện tốt kỹ năng số, đưa kế hoạch giáo dục của tổ, kế hoạch bài dạy lên HSDT đúng quy định.

- Khuyến khích giáo viên tham gia các khóa tập huấn, bồi dưỡng trực tuyến, tự học và chia sẻ kinh nghiệm.

- Tăng cường động viên, khuyến khích giáo viên đổi mới phương pháp, ứng dụng CNTT.

- Thực hiện tốt công tác đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp, gắn với thi đua – khen thưởng để nâng cao trách nhiệm và chất lượng giảng dạy.

- 100% các tổ thực hiện tốt các nhiệm vụ chuyên môn;

- Có ít nhất 50% số tổ xếp loại xuất sắc cuối năm.

d) Đối với tổ văn phòng

- Nâng cao hiệu quả công tác hành chính – văn thư:

- + Cán bộ văn thư sử dụng thành thạo phần mềm quản lý văn bản, đảm bảo văn bản đến, đi được xử lý đúng quy trình, lưu trữ khoa học theo quy định của ngành.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và lưu trữ:

- + Hồ sơ sổ sách được số hóa và lưu trữ trên phần mềm quản lý nội bộ.

- 100% thủ tục hành chính nội bộ chuyển sang hình thức trực tuyến.

- + Sử dụng thành thạo các phần mềm như: SMAS, CSDL ngành..

- Quản lý tài sản, đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ dạy học được quản

lý hiệu quả:

- + Tài sản thiết bị được kiểm kê định kỳ, có hồ sơ theo dõi đầy đủ.

- + Phối hợp với tổ chuyên môn đảm bảo tối thiểu 95% thiết bị hoạt động tốt trong năm học.

- + Tiếp nhận và xử lý yêu cầu mượn thiết bị, phòng thực hành đúng quy trình, không để xảy ra khiếu nại.

- + Kiểm kê và cập nhật tài sản định kỳ 2 lần/năm học.

- + Không để xảy ra thất thoát tài sản hoặc hư hỏng do lỗi quản lý.

- 100% tổ viên thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

đ) Đối với đoàn thể và tổ chức khác

- Đoàn TNCSHCM: Đạt vững mạnh xuất sắc.

e) Đối với tập thể nhà trường

- Tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá; phát triển kho học liệu số, học liệu

mở; triển khai hệ thống quản lý học tập, hệ thống quản lý nhà trường, học bạ số, hồ sơ giáo viên điện tử.

- Trường phấn đấu đoạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc, đề nghị UBND Thành phố tặng cờ thi đua.

f) Chất lượng các bộ môn: Tỷ lệ từ trung bình trở lên, Đạt (%)

TT	Môn	Khối 10		Khối 11		Khối 12	
		2025-2026	2026-2027	2025-2026	2026-2027	2025-2026	2026-2027
1	Toán	95.92%	97%	97.45%	98%	99.44%	100%
2	Vật lí	92.88%	96%	90.93%	94%	97.83%	99%
3	Hóa học	95.49%	97%	97.05%	99%	98.43%	99%
4	Sinh học	100%	100%	100%	100%	94.87%	98%
5	Tiếng Anh	94.17%	97%	98.09%	99%	98.68%	99%
6	Ngữ Văn	99.71%	100%	99.2%	99.8%	99.25%	99.5%
7	Lịch sử	100%	100%	100%	100%	99.44%	100%
8	Địa lí	100%	100%	99.54%	100%	98.67%	100%
9	GD KT&PL	100%	100%	100%	100%	100%	100%
10	Tin học	100%	100%	99.76%	100%	100%	100%
11	Công Nghệ	100%	100%	100%	100%	100%	100%
12	Thể dục	100%	100%	100%	100%	100%	100%
13	GDQP AN	100%	100%	99.84%	100%	100%	100%

Phần V

NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. CHUẨN BỊ CÁC ĐIỀU KIỆN ĐỂ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GDPT

1) Cơ sở vật chất

- Xây dựng kế hoạch phát triển (sử dụng, bảo quản, mua sắm, bổ sung và tiếp nhận) cơ sở vật chất; rà soát cơ sở vật chất để sửa chữa, nâng cấp nếu hư hỏng

và ưu tiên nâng cấp các phòng học, phòng bộ môn, khu hành chính nhằm đáp ứng yêu cầu dạy học.

- Đề nghị cấp trên hỗ trợ kinh phí cho việc hướng tới xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Tập trung vào các hạng mục như đề nghị sửa chữa nâng cấp khu giáo dục thể chất, tu bổ hệ thống cống thoát nước để chống ngập nước, gia cố hệ thống tường rào...

2) Đội ngũ

Tổng số : 92

a) Cán bộ quản lý: 03 người.

Trong đó: Hiệu trưởng 01 người, Phó Hiệu trưởng 02 người.

b) Giáo viên: 81

c) Nhân viên: 08

3) Thiết bị dạy học, học liệu

- Xây dựng Kế hoạch phát triển (sử dụng, bảo quản, mua sắm, bổ sung và tiếp nhận) về thiết bị và công nghệ; rà soát, sắp xếp và sử dụng hiệu quả trang thiết bị dạy học hiện có; ưu tiên mua sắm và đề xuất mua sắm những trang thiết bị cần thiết cho việc giảng dạy các khối lớp theo chương trình GDPT 2018; tiếp tục hoàn thiện nâng cấp hạ tầng internet đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn/bộ phận quản lý, sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học hiện có; chủ động xây dựng kế hoạch, lập dự trù, đề xuất mua sắm bổ sung trang thiết bị phục vụ dạy học theo danh mục tối thiểu về thiết bị dạy học do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

- Đề nghị cấp trên hỗ trợ kinh phí để sắm mới 1 phòng máy vi tính, bàn ghế học sinh, bàn ghế giáo viên, các thiết bị dạy học khác.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GDPT ĐẢM BẢO HIỆU QUẢ, CHẤT LƯỢNG

1) Xây dựng các tổ hợp lựa chọn các môn học và các chuyên đề học tập tự chọn, tổ chức cho học sinh lựa chọn, phân chia lớp

Căn cứ trên cơ sở của chương trình GDPT 2018, nguồn lực giáo viên, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học hiện có của nhà trường; đồng thời, dựa trên nhu cầu tuyển sinh của các trường cao đẳng, đại học và định hướng nghề nghiệp hiện nay, nhà trường xây dựng các tổ hợp môn lựa chọn, cụm chuyên đề tự chọn và phân chia lớp học năm học 2026-2027 như sau:

Khối 10

TT	LỚP	MÔN LỰA CHỌN	CHUYÊN ĐỀ
1	10/1	Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ NN	Toán - Hóa học - Sinh học

2	10/2	Hóa học, Sinh học, GD KT&PL, Công nghệ NN	Toán - Hóa học - Sinh học
3	10/3	Địa lý, Tin học, GD KT&PL, Công nghệ NN	Ngữ văn - Lịch sử - Tin học
4	10/4	Địa lý, Tin học, GD KT&PL, Vật lý	Ngữ văn - Lịch sử - Vật lý
5	10/5	Địa lý, Tin học, GD KT&PL, Vật lý	Ngữ văn - Lịch sử - Vật lý
6	10/6	Địa lý, Tin học, GD KT&PL, Vật lý	Ngữ văn - Lịch sử - Vật lý
7	10/7	Địa lý, Tin học, GD KT&PL, Vật lý	Toán - Lịch sử - Vật lý
8	10/8	Địa lý, Tin học, GD KT&PL, Vật lý	Toán - Lịch sử - Vật lý
9	10/9	Vật lý, Hóa học, Địa lý, Công nghệ NN	Toán - Lịch sử - Vật lý
10	10/10	Vật lý, Hóa học, Địa lý, Công nghệ NN	Toán - Vật lý - Hóa học
11	10/11	Vật lý, Hóa học, Tin học, Công nghệ NN	Toán - Tin học - Hóa học
12	10/12	Vật lý, Hóa học, Tin học, Công nghệ NN	Toán - Tin học - Hóa học
13	10/13	Vật lý, Hóa học, Tin học, Công nghệ NN	Toán - Tin học - Hóa học
14	10/14	Vật lý, Hóa học, Tin học, Công nghệ NN	Toán - Lịch sử - Hóa học
15	10/15	Vật lý, Hóa học, Tin học, Công nghệ NN	Toán - Lịch sử - Hóa học
16	10/16	Vật lý, Hóa học, Tin học, Công nghệ NN	Toán - Lịch sử - Hóa học

Khối 11

TT	LỚP	MÔN LỰA CHỌN	CHUYÊN ĐỀ
1	11/1	Địa lý, GD KT&PL, Tin học, Vật lý	Toán, Ngữ văn, Tin học
2	11/2	Địa lý, GD KT&PL, Tin học, Công nghệ NN	Toán, Ngữ văn, Tin học
3	11/3	Hóa học, GD KT&PL, Sinh học, Công nghệ NN	Toán, Hóa học, Sinh học
4	11/4	Vật lý, Hóa học, Tin học, Công nghệ CN	Vật lý, Hóa học, Tin học
5	11/5	Vật lý, Hóa học, Tin học, Công nghệ CN	Vật lý, Hóa học, Tin học
6	11/6	Vật lý, Hóa học, Tin học, Công nghệ CN	Vật lý, Hóa học, Tin học
7	11/7	Vật lý, Hóa học, Địa lý, Công nghệ CN	Toán, Vật lý, Hóa học
8	11/8	Vật lý, Hóa học, Địa lý, Công nghệ CN	Toán, Vật lý, Hóa học
9	11/9	Vật lý, Hóa học, Địa lý, Công nghệ CN	Toán, Vật lý, Hóa học

Khối 12

TT	LỚP	MÔN LỰA CHỌN	CHUYÊN ĐỀ
1	12/1	Hóa học, Sinh học, Địa lý, Công nghệ NN	Toán- Hóa học -Sinh học
2	12/2	Địa lý, Sinh học, Tin học, Công nghệ NN	Toán, Ngữ văn, Lịch sử
3	12/3	Địa lý, GD KT&PL, Tin học, Công nghệ NN	Toán, Ngữ văn, Lịch sử
4	12/4	Địa lý, GD KT&PL, Tin học, Công nghệ NN	Toán, Ngữ văn, Lịch sử
5	12/5	Địa lý, GD KT&PL, Tin học, Vật lý	Toán, Ngữ văn, Lịch sử
6	12/6	Địa lý, GD KT&PL, Tin học, Vật lý	Toán, Ngữ văn, Lịch sử
7	12/7	Vật lý, Hóa học, Tin học, Công nghệ CN	Toán, Vật lý, Hóa học
8	12/8	Vật lý, Hóa học, Tin học, Công nghệ CN	Toán, Vật lý, Hóa học
9	12/9	Vật lý, Hóa học, Tin học, Công nghệ CN	Toán, Vật lý, Hóa học
10	12/10	Vật lý, Hóa học, Tin học, Công nghệ CN	Toán, Vật lý, Hóa học
11	12/11	Vật lý, Hóa học, Tin học, Công nghệ CN	Toán, Vật lý, Hóa học

12	12/12	Vật lý, Hóa học, Địa lý, Công nghệ CN	Toán, Vật lý, Hóa học
13	12/13	Vật lý, Hóa học, Địa lý, Công nghệ CN	Toán, Vật lý, Hóa học
14	12/14	Vật lý, Hóa học, Địa lý, Công nghệ CN	Toán, Vật lý, Hóa học
15	12/15	Vật lý, Hóa học, Địa lý, Công nghệ CN	Toán, Vật lý, Hóa học
16	12/16	Vật lý, Hóa học, Địa lý, Công nghệ CN	Toán, Vật lý, Hóa học

2) Tổ chức thực hiện dạy học các môn học và các hoạt động giáo dục theo chương trình

- Thực hiện Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường và Công văn số 4158/SGDĐT-GDTrH&HSSV, ngày 18/8/2026 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Trung học năm học 2026-2027.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

- Thực hiện chương trình của từng môn học, hoạt động giáo dục bảo đảm thời lượng quy định trong chương trình và bố trí dạy học hợp lý, khoa học. Việc bố trí thời gian dạy học ở các môn linh hoạt phù hợp với điều kiện giáo viên và cơ sở vật chất của nhà trường, bảo đảm số tiết/tuần theo quy định dành cho mỗi giáo viên.

- Các tổ chuyên môn tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học; tăng cường công tác dự giờ, rút kinh nghiệm để từng bước hoàn thiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học bộ môn và đảm bảo phù hợp với từng đối tượng học sinh; tham gia/tổ chức các hội thảo, tọa đàm, sinh hoạt Cụm chuyên môn trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với nhà trường.

- Căn cứ tình hình đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học hiện có, nhà trường đẩy mạnh tổ chức tư vấn trước khi học sinh đăng kí, lựa chọn môn học phù hợp với năng lực, sở trường và định hướng nghề nghiệp của học sinh, đảm bảo công khai, minh bạch. Trên cơ sở đó, xây dựng và tổ chức riêng các lớp học theo từng môn học lựa chọn, chuyên đề học tập lựa chọn; linh hoạt bố trí số học sinh theo từng lớp học và xây dựng thời khóa biểu phù hợp để đáp ứng tối đa nguyện vọng của học sinh.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn tham mưu phân công giáo viên dạy học môn học bảo đảm yêu cầu phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên. Xây dựng kế hoạch dạy học trong đó bố trí thời gian, thời điểm dạy học các mạch nội dung linh hoạt trong từng học kì phù hợp với việc phân công giáo viên dạy học, bảo đảm tính khoa học, sư phạm và khả năng thực hiện của giáo viên.

- Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Do tình hình giáo viên

thừa, thiếu cục bộ nên việc bố trí giáo viên chủ nhiệm phần lớn gắn với công tác Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Bên cạnh đó, nhà trường chú trọng phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn của giáo viên ở một số hoạt động cụ thể; giáo viên đảm nhận nội dung nào được thể hiện trên kế hoạch giáo dục và được tính giờ thực hiện đối với nội dung đó theo phân phối chương trình và làm cơ sở tính toán định mức giờ dạy của từng giáo viên. Chủ động, linh hoạt thời lượng dành cho các loại hình hoạt động với quy mô tổ chức khác nhau giữa các tuần.

- Đối với Nội dung giáo dục địa phương: Xây dựng kế hoạch dạy học các chủ đề/bài học Nội dung giáo dục của địa phương phải chủ động, linh hoạt và phù hợp với kế hoạch dạy học các môn học có nội dung liên quan. Việc phân công giáo viên đảm nhận nội dung giáo dục địa phương phù hợp với tình hình đội ngũ.

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 về tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường theo hướng gắn việc xây dựng và tổ chức thực hiện văn hóa học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục quyền con người; tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các nội dung giáo dục pháp luật về an toàn giao thông; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và đạo đức liêm chính; giáo dục bình đẳng giới; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn trong các môn học/hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

- Tổ chức thường xuyên các hoạt động văn hóa, văn nghệ; khuyến khích học sinh tham gia các hoạt động văn hóa nghệ thuật, văn hóa quần chúng; chú trọng nâng cao chất lượng hội thi, liên hoan văn nghệ cho học sinh, góp phần giáo dục truyền thống cách mạng, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam.

- Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch ngoại khóa hoặc liên kết giữa các tổ để tổ chức ngoại khóa nhằm tạo sân chơi bổ ích cho học sinh và góp phần thực hiện nội dung giáo dục toàn diện theo mục tiêu.

3) Thực hiện hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học

- Căn cứ các văn bản chỉ đạo của Sở, Bộ GDĐT các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học từng môn học. Việc tổ chức dạy học các khối lớp thực hiện theo Chương trình GDPT 2018, bám sát vào yêu cầu cần đạt của môn học, bảo đảm dạy học theo năng lực đặc thù, năng lực chung và phẩm chất. Tổ chức dạy học theo bộ sách do nhà trường lựa chọn và đã được phê duyệt.

- Thực hiện theo kế hoạch bố trí môn học ở các lớp; thời gian thực hiện

theo khung thời gian phân bổ trên TKB, triển khai thống nhất trong toàn trường; các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện các cụm chuyên đề học tập phù hợp với nội dung dạy học và tình hình thực tế trong nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

- Đối với môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử. Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 1850/SGDDĐT-GDTrH ngày 07/9/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông của Sở GDĐT.

- Tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của CT GDPT 2018; tăng cường phối hợp, huy động, trao đổi giáo viên giữa các trường trong khu vực để sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên hiện có.

- Giao cho các tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn phê duyệt và chịu trách nhiệm nội dung Kế hoạch bài dạy của giáo viên trước khi lên lớp.

4) Thực hiện hiệu quả kiểm tra, đánh giá học sinh

*** Đối với kiểm tra thường xuyên**

- Việc đánh giá học sinh theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

- Công tác kiểm tra, đánh giá phải phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình GDPT; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Thực hiện linh hoạt, có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá. Tiếp tục xây dựng, bổ sung ngân hàng đề kiểm tra đã có, xây dựng nguồn học liệu mở (thư viện học liệu) về câu hỏi, bài tập, tài liệu tham khảo có chất lượng trên trang thông tin điện tử của trường. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá

định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. Đối với môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện một cách máy móc.

- Việc kiểm tra, đánh giá cụm chuyên đề học tập lựa chọn được thực hiện theo khoản 3, Điều 6 tại Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; kết quả kiểm tra, đánh giá được ghi nhận vào Sổ theo dõi và đánh giá học sinh thuộc học kì khi kết thúc dạy học cụm chuyên đề học tập.

- Thực hiện việc ra đề, coi, chấm kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh đảm bảo đúng quy chế, thực chất, khách quan, phản ánh đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh; đánh giá trực tiếp qua các hoạt động trên lớp, qua hồ sơ học tập; qua kết quả thực hiện dự án học tập, nghiên cứu khoa học kĩ thuật, qua kết quả thực hành, thí nghiệm; qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video...) của học sinh trong thực hiện nhiệm vụ học tập.

*** Đối với kiểm tra giữa kì, cuối kì**

Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng, phản biện đề kiểm tra giữa kỳ/cuối kỳ theo ma trận; kết hợp hợp lí giữa hình thức trắc nghiệm tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lí thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra; chú ý việc vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết những vấn đề thực tiễn; tăng cường các câu hỏi mở, gắn với thực tế đời sống đối với các môn khoa học xã hội để học sinh thể hiện sự hiểu biết và quan điểm về các vấn đề xã hội. Thực hiện nghiêm túc việc nhận xét, đánh giá đề sau khi kết thúc đợt/kỳ kiểm tra nhằm nâng cao hiệu quả việc kiểm tra, đánh giá (có kế hoạch cụ thể riêng).

*** Đối với học sinh chuyển đổi môn học lựa chọn:** thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 68/BGDĐT-GDTrH ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Bộ GDĐT. Xây dựng kế hoạch tổ chức kiểm tra, đánh giá việc tự bổ sung kiến thức, kỹ năng của học sinh theo nội dung, yêu cầu cần đạt quy định trong chương trình môn học tính đến thời điểm kiểm tra và được thực hiện tương tự như bài kiểm tra, đánh giá định kì. Kết quả kiểm tra, đánh giá được ghi vào Sổ theo dõi và đánh giá học sinh, tại cột Ghi chú của môn học, thuộc học kì II; đồng thời ghi vào Học bạ tại ô “Kết quả học tập, rèn luyện trong hè”.

* Về việc kiểm tra, đánh giá lại theo quy định Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông, học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp có quyền được đánh giá lại đối với các môn học chưa đạt yêu cầu theo quy định tại Điều 14; trường hợp học sinh không có nguyện vọng được đánh giá lại tất cả các

môn học chưa đạt yêu cầu thì có thể cho học sinh được lựa chọn số môn học để được đánh giá lại và sử dụng kết quả đánh giá lại để xét lên lớp theo quy định tại Điều 12 của Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021.

5) Bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, ôn tập cho học sinh thi tốt nghiệp

*** Bồi dưỡng học sinh giỏi**

- Nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, nâng cao kiến thức, kỹ năng, năng khiếu môn học cho học sinh, nhà trường tập trung thành lập các đội tuyển học sinh giỏi tham dự các cuộc thi, kỳ thi chọn học sinh giỏi THPT cấp thành phố năm học 2026 – 2027 (có kế hoạch cụ thể riêng).

- Giáo viên bồi dưỡng lập kế hoạch bồi dưỡng HSG cụ thể chi tiết theo buổi, theo chủ đề, theo tiết. Giáo viên bồi dưỡng soạn bài giảng, biên soạn chuyên đề, sưu tầm tài liệu tham khảo, biên soạn đề thi thử. Tiến hành bồi dưỡng theo lịch, tăng cường giao bài về nhà hướng dẫn học sinh tự học, khuyến khích hình thức bồi dưỡng trực tuyến đảm bảo đội tuyển thi đạt thành tích cao.

- Số lượng đội tuyển: Có 9 đội dự thi các môn: Toán, Ngữ văn, Tin học, Tiếng Anh, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lí.

- Nội dung chương trình dạy bồi dưỡng theo nội dung chương trình bồi dưỡng thi học sinh giỏi do Sở GDĐT TP Đà Nẵng ban hành.

*** Phụ đạo học chưa đạt yêu cầu cần đạt chương trình GDPT**

- Do điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường nhất là số lượng phòng học còn thiếu, nên nhà trường chỉ tổ chức dạy phụ đạo cho các học sinh yếu trước thời điểm kiểm tra cuối mỗi học kỳ và trước thời điểm kiểm tra lại lên lớp sau khi các em đăng ký môn kiểm tra lại. Đối tượng dạy phụ đạo là những học sinh có năng lực học tập yếu do giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn đề xuất và nhà trường lập danh sách thành lớp học.

*** Ôn tập cho học sinh 12 thi tốt nghiệp THPT**

Tổ chức tốt việc khảo sát học sinh lớp 12 đăng ký nguyện vọng môn thi tốt nghiệp lựa chọn để chủ động lên kế hoạch dạy học, ôn tập và phụ đạo cho học sinh ngay trong HK1, đảm bảo duy trì và nâng chất chất lượng, đảm bảo duy trì tỉ lệ tốt nghiệp THPT 100%.

6) Tổ chức các kì thi, hội thi, cuộc thi

- Tổ chức Cuộc thi KHKT cấp trường và tham gia Cuộc thi KHKT cấp thành phố.

- Tham gia dự thi HSG cấp thành phố.

- Tổ chức khảo sát HSG 11 cấp trường.

- Tổ chức thi thử tốt nghiệp cho học sinh 12 theo kế hoạch của Sở và Cụm liên trường.

- Tham gia các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao do Đoàn trường, Thành đoàn và TW đoàn tổ chức (thực hiện theo kế hoạch của cấp trên ban hành).

7) Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả các thiết bị dạy học

- Xây dựng kế hoạch quản lý, sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học hiện có; sử dụng hiệu quả nguồn ngân sách nhà nước kết hợp với các nguồn huy động hợp pháp khác để tăng cường thiết bị dạy học cho các khối lớp.

- Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra việc sử dụng, bảo quản thiết bị dạy học; sửa chữa, bổ sung thiết bị dạy học để đáp ứng nhu cầu dạy học tối thiểu các bộ môn, phục vụ đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng dạy học.

- Tiếp tục tham mưu Sở GDĐT, UBND thành phố tiếp tục đầu tư nguồn lực cho nhà trường nhằm đảm bảo thiết bị dạy học tối thiểu cho chương trình GDPT 2018.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA ĐOÀN THỂ VÀ TỔ CHỨC KHÁC TRONG NHÀ TRƯỜNG

Các tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội trong nhà trường có trách nhiệm góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục nhằm phát triển toàn diện học sinh có đạo đức, tri thức, văn hóa, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp; có phẩm chất, năng lực và ý thức công dân; có lòng yêu nước, tinh thần dân tộc, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; phát huy tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế.

- Phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục theo kế hoạch giáo dục của nhà trường, bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục.

- Phối hợp sử dụng các nguồn lực xã hội hóa để tổ chức các hoạt động giáo dục và tổ chức cho học sinh tham gia hoạt động xã hội, phục vụ cộng đồng bảo đảm đúng mục đích, chất lượng, hiệu quả theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

IV. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, RÈN LUYỆN, SINH HOẠT CHO HỌC SINH

- Quan tâm tổ chức các hoạt động tạo môi trường hỗ trợ, giúp học sinh học tập tốt, phát triển toàn diện hơn như:

+ Hoạt động câu lạc bộ: câu lạc bộ Tin học trẻ, câu lạc bộ Văn học, câu lạc bộ Tiếng Anh, câu lạc bộ Bóng chuyền, câu lạc bộ Từ thiện, câu lạc bộ Âm nhạc.. giúp các em có những trải nghiệm tuyệt vời, có thêm niềm vui và những kỷ niệm đẹp.

+ Tổ chức Giải bóng chuyền truyền thống

+ “Ngày Chủ nhật xanh”; “Xuân tình nguyện”; “Tình nguyện tại chỗ”;...; Chương trình “Tiếp sức mùa thi”; “Tiếp sức đến trường”; “Hành trình về địa chỉ đỏ”;...

V. NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC HƯỚNG NGHIỆP.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong nhà trường, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp. Giáo viên được phân công đảm nhận phải thực hiện nội dung theo chương trình, kế hoạch cụ thể. Đối với hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được tổ chức trong và ngoài lớp học, trong và ngoài nhà trường theo quy mô lớp học, hoặc quy mô khối lớp, trường ở một số nội dung, phát huy cao vai trò đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia và phối hợp với các trường ĐH, CĐ, trung tâm hướng nghiệp để làm tốt công tác giáo dục hướng nghiệp; tăng cường tư vấn hướng nghiệp theo định hướng nghề nghiệp.

- Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong trường; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh.

VI. THỰC HIỆN GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐ, TRIỂN KHAI HỌC BẠ SỐ

Giáo dục kỹ năng số là một trong những yêu cầu cấp thiết trong thời đại chuyển đổi số, Trường THPT Trần Cao Vân đã xây dựng kế hoạch và triển khai nhiều giải pháp cụ thể nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh, đồng thời thực hiện nghiêm túc việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục, trong đó có việc triển khai học bạ số.

Tích hợp giáo dục kỹ năng số vào các môn học, đặc biệt chú trọng ở môn Tin học với thời lượng 2 tiết/tuần. Nội dung giảng dạy Tin học tập trung rèn luyện kỹ năng sử dụng phần mềm văn phòng, khai thác Internet hiệu quả, bảo mật thông tin cá nhân, làm việc trực tuyến, sử dụng công cụ hỗ trợ học tập số và xây dựng ý thức về công dân số.

Về chỉ tiêu cụ thể trong năm học:

- 100% giáo viên được tập huấn, sử dụng thành thạo các phần mềm quản lý giáo dục (Vnedu, CSDL ngành, Microsoft Teams/Google Classroom, Zalo ...).

- 100% giáo viên cập nhật học bạ số đúng thời gian quy định, đảm bảo tính chính xác và minh bạch.
- 100% học sinh khối 10 và 11,12 được tiếp cận và hướng dẫn sử dụng các công cụ học tập số, nền tảng giáo dục trực tuyến; trong đó phần đầu trên 90% học sinh toàn trường có khả năng tự sử dụng máy tính để thực hiện bài tập, tra cứu và nộp bài trực tuyến.
- Tổ chức ít nhất 02 buổi sinh hoạt chuyên đề/năm học về kỹ năng số, văn hóa số, an toàn số, học bạ số cho toàn bộ cho giáo viên và học sinh.

Việc triển khai học bạ điện tử, hồ sơ điện tử theo đúng hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo Đà Nẵng, cùng với tăng cường ứng dụng các nền tảng số trong dạy học, góp phần xây dựng một môi trường giáo dục hiện đại, hiệu quả, từng bước thích ứng với xu thế chuyển đổi số trong ngành giáo dục.

VII. CÔNG TÁC TƯ VẤN CHO HỌC SINH

Thực hiện việc bố trí giáo viên kiêm nhiệm làm công tác tư vấn học sinh nhằm tham mưu lãnh đạo nhà trường trong xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác tư vấn học sinh; báo cáo định kỳ, thường xuyên theo quy định; quản lý, theo dõi hệ thống hồ sơ, sổ sách liên quan đến công tác tư vấn học sinh; đồng thời, cũng thực hiện các hoạt động tư vấn, hỗ trợ học sinh khi gặp vấn đề khó khăn, có thể ảnh hưởng đến quá trình hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất; chủ trì phối hợp với giáo viên, nhân viên trong nhà trường, tổ chức, cá nhân ngoài nhà trường đánh giá, rà soát phòng ngừa và thực hiện các hoạt động tư vấn học sinh dưới nhiều hình thức. Chú trọng tư vấn hướng nghiệp, quan tâm việc định hướng, lựa chọn ngành nghề phù hợp với năng lực, điều kiện bản thân và nhu cầu xã hội; thực hiện hiệu quả công tác xã hội trong trường học.

Tạo điều kiện để đội ngũ làm công tác tư vấn học sinh được tham gia các đợt tập huấn bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ.

VIII. CÔNG TÁC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG - AN NINH

- Triển khai nghiêm túc các nội dung hoạt động GDQP-AN theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình GDQPAN cấp THPT theo quy định tại Thông tư số 46/2020/TT-BGDĐT ngày 24/11/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về ban hành Chương trình môn học GDQPAN cấp trung học phổ thông. Quản lý trang thiết bị phục vụ môn học GDQPAN, đặc biệt là súng tiểu liên AK cần phải đảm bảo an toàn, chặt chẽ, đồng thời thường xuyên có kế hoạch bảo dưỡng trang thiết bị GDQPAN nhằm phục vụ dạy học hiệu quả.

IX. XÂY DỰNG TRƯỜNG HỌC HẠNH PHÚC

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch xây dựng “Trường học hạnh phúc”: Thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng “Trường học hạnh phúc” của trường để chỉ đạo, tổ chức

thực hiện kế hoạch xây dựng “Trường học hạnh phúc”; thực hiện công tác truyền thông, tuyên truyền nâng cao nhận thức về mục tiêu, ý nghĩa xây dựng “Trường học hạnh phúc”.

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị; cải tạo cảnh quan sư phạm, trang trí nội thất phòng học, phòng làm việc, tạo môi trường giáo dục an toàn, thân thiện. Xây dựng Quy chế phối hợp giữa nhà trường với các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể địa phương trong việc xây dựng “Trường học hạnh phúc”.

- Kịp thời tôn vinh, khen thưởng các tập thể, cá nhân có kết quả, thành tích nổi bật, tạo được ảnh hưởng tích cực trong hoạt động xây dựng “Trường học hạnh phúc”.

X. CÔNG TÁC PHỔ CẬP GIÁO DỤC (ĐỐI VỚI CẤP THCS)

XI. QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH, TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN CỦA NHÀ TRƯỜNG

- Tăng cường công tác quản lý, quản trị trường học gắn với việc xây dựng quy chế làm việc, quy chế thi đua khen thưởng nhằm thực hiện tốt hơn công tác quản lý hành chính nhà trường.

- Lập và công khai dự toán thu, chi ngân sách đảm bảo theo luật ngân sách và các văn bản hướng dẫn thu chi tài chính của ngành, đồng thời đảm bảo cho các hoạt động của nhà trường hiệu quả.

- Thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đảm bảo kịp thời và đúng nguyên tắc tài chính; chứng từ chi phải đầy đủ và hợp lệ.

- Xây dựng kế hoạch quản lý, sử dụng và sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất. Sử dụng hiệu quả nguồn ngân sách nhà nước kết hợp với các nguồn huy động hợp pháp khác để tăng cường cơ sở vật chất; tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục để xây dựng, cải tạo cảnh quan sư phạm nhà trường ngày càng xanh - sạch - đẹp, an toàn.

- Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra việc sử dụng, bảo quản cơ sở vật chất; sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất để góp phần nâng cao chất lượng dạy học.

- Tham mưu Sở GD&ĐT, UBND thành phố tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất cho nhà trường.

XII. QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY THÊM, HỌC THÊM THEO QUY ĐỊNH

Thực hiện Thông tư số 29/2024/TT-BGD&ĐT ngày 30/12/2024 của Bộ GD&ĐT (có hiệu lực từ 14/02/2025), Trường THPT Trần Cao Vân xây dựng kế hoạch tổ chức và quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm theo đúng quy định, đảm bảo minh bạch, công khai và phù hợp với nhu cầu học tập của học sinh.

Trong năm học 2026–2027, nhà trường dự kiến tổ chức các lớp ôn tập kiến thức, ôn thi tốt nghiệp THPT cho học sinh lớp 12 trên nguyên tắc tự nguyện, theo hướng dẫn của thông tư 29 , không trùng lặp với chương trình chính khóa.

Việc tổ chức dạy thêm trong nhà trường tuân thủ các nguyên tắc:

- Học sinh tự nguyện đăng ký, có ý kiến đồng thuận của phụ huynh.
- Mỗi lớp học thêm không quá 40 học sinh, mỗi môn không quá 2 tiết/tuần.
- Không cắt giảm nội dung chính khóa để đưa vào dạy thêm.
- Không tổ chức dạy thêm ngoài trường với học sinh đang học chính khóa tại trường.

Giáo viên có nhu cầu dạy thêm ngoài nhà trường phải báo cáo với Hiệu trưởng và thực hiện theo đúng quy định. Nhà trường tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh để đảm bảo hoạt động dạy thêm, học thêm diễn ra lành mạnh, đúng mục đích, phục vụ tốt cho học sinh.

XIII. CÔNG TÁC KIỂM TRA NỘI BỘ

- Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trong nhà trường nhằm tìm ra những biện pháp điều chỉnh đối tượng kiểm tra, góp phần hoàn thiện, củng cố và phát triển nhà trường, hoàn thành các nhiệm vụ đề ra. Thông qua kiểm tra đề đơn đốc, thúc đẩy hoạt động dạy và học, các hoạt động phục vụ công tác dạy và học nhằm nâng cao hiệu lực quản lý; củng cố và thiết lập trật tự, kỷ cương trường học; từ đó nâng cao ý thức trách nhiệm của mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng hiệu quả của hoạt động giáo dục.

- Công tác kiểm tra cần bám sát nhiệm vụ trọng tâm năm học, linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị; đảm bảo tính toàn diện, trực tiếp các nội dung trong nhà trường (có kế hoạch cụ thể riêng).

XIV. BIỆN PHÁP ĐẢM BẢO AN NINH TRẬT TỰ, AN TOÀN TRƯỜNG HỌC; PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH TRONG TRƯỜNG HỌC

- Xây dựng kế hoạch phối hợp với các lực lượng ở địa phương, cha mẹ học sinh nhằm đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.

- Chủ động phòng ngừa; kịp thời phát hiện các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm trong trường để thực hiện phương án xử lý theo quy định.

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế địa phương để hướng dẫn, chỉ đạo và triển khai thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng chống dịch bệnh cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý trong nhà trường.

- Bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, vệ sinh môi trường và có phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; rà soát, bổ sung kịp thời các vật dụng cần thiết theo quy định để bảo đảm an toàn cho học sinh khi học tập tại trường.

XV. XÂY DỰNG/SỬA ĐỔI VÀ THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ

Xây dựng Quy chế dân chủ cơ sở nhằm phát huy quyền làm chủ của nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động, người học và nâng cao trách nhiệm của hiệu trưởng; qua đó, tăng cường nề nếp, kỷ cương, kỷ luật trong hoạt động của nhà trường, góp phần xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, lành mạnh, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo; phòng chống các hành vi tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, quan liêu, cửa quyền (có quy chế riêng).

XVI. CÔNG KHAI CÁC NỘI DUNG THEO THÔNG TƯ SỐ 09/2024/TT-BGDĐT CỦA BỘ GDĐT

Thực hiện nghiêm túc, đúng quy định về Công khai các nội dung theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT gồm: nội dung công khai, cách thức và thời điểm công khai, tổ chức thực hiện nhằm minh bạch các thông tin có liên quan của nhà trường để nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động, người học, gia đình người học và xã hội biết, tham gia giám sát hoạt động (có kế hoạch công khai riêng).

XVII. CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG

Chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện việc lồng ghép, tích hợp nội dung phòng, chống tham nhũng theo Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng chính phủ vào chương trình giảng dạy và các hoạt động của nhà trường.

Có kế hoạch bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho giáo viên giảng dạy nội dung về phòng, chống tham nhũng.

Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác giảng dạy lồng ghép, tích hợp nội dung về phòng, chống tham nhũng.

XVIII. CÔNG TÁC KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC, XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA

Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch Tự đánh giá Kiểm định chất lượng giáo dục theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học nhằm để xác định thực trạng chất lượng, hiệu quả giáo dục, nhân lực, cơ sở vật chất, từ đó thực hiện các biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục của trường, trình với các cơ quan chức năng, với xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục và để cơ quan chức năng đánh giá và công nhận trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục; khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục; nâng cao nhận thức, năng lực về công tác kiểm định chất lượng giáo dục cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

XIX. CÔNG TÁC PHỐI HỢP TRONG GIÁO DỤC

- Thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động lớn của ngành, địa phương và chăm lo tốt hơn đời sống vật chất, tinh thần của đội ngũ.

- Chỉ đạo các tổ chức Đoàn, Hội trong nhà trường phát huy tốt vai trò, nhiệm vụ theo chức năng nhằm hỗ trợ tốt cho công tác giáo dục cũng như quan tâm đến quyền lợi của học sinh;

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục nhằm thu hút và tận dụng nhiều hơn nguồn lực từ bên ngoài để hỗ trợ tốt cho việc thực hiện các mục tiêu chung của nhà trường.

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 26/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về "Tăng cường công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong phòng, chống bạo lực học đường, phòng ngừa tội phạm và tệ nạn xã hội trong học sinh, sinh viên"; xây dựng, ban hành Kế hoạch phối hợp công tác, trong đó nêu cụ thể nội dung, nhiệm vụ phối hợp với từng cơ quan, đơn vị để tăng cường hiệu quả công tác phối hợp nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục học sinh.

XX. THỰC HIỆN CÔNG TÁC ĐỔI MỚI QUẢN LÝ GIÁO DỤC

- Tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới công tác quản lý trong nhà trường, kiện toàn và phát huy vai trò, chức năng nhiệm vụ của các tổ chức.

- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ trường học; công tác tự đào tạo bồi dưỡng của cán bộ quản lý và giáo viên nhằm nâng cao chất lượng quản lý, giảng dạy và hoạt động.

- Tập trung chỉ đạo đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học.

- Đẩy mạnh sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn; tăng cường chuyển đổi số, sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử...theo hướng khoa học, tinh gọn, hiệu quả, đúng quy định để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục; thực hiện nhập số liệu về trường, lớp, học sinh, giáo viên và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo.

- Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo; chú trọng các nội dung kiểm tra như việc dạy thêm, học thêm, việc chuyển trường và tiếp nhận học sinh vào học; việc triển khai Chương trình GDPT 2018; tổ chức lựa chọn/thay đổi sách giáo khoa, quản lý và sử dụng sách tham khảo; việc thực hiện kế hoạch của tổ chuyên môn, việc thực hiện chương trình, nội quy, quy chế của đội ngũ.

- Thực hiện tốt những nội dung công khai theo quy định. Chủ động cung cấp thông tin cho các tổ chức, cá nhân có liên quan về tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách đổi mới đối với giáo dục nhà trường; tình hình và kết quả triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới để được chia sẻ, đồng thuận, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

- Khuyến khích đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của trường, của ngành; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong nhà trường và cộng đồng.

XXI. CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

- Phát động, tổ chức và tham gia các phong trào thi đua sôi nổi, thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, của ngành và của đơn vị.

- Thực hiện đổi mới thi đua, khen thưởng, kỷ luật theo Hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT; rà soát, xây dựng và cụ thể hóa quy chế thi đua với các tiêu chí rõ ràng gắn với hiệu quả công việc được giao; thực hiện tốt việc khen thưởng, kỷ luật vì sự tiến bộ của học sinh.

- Bảo đảm đánh giá thi đua công khai, minh bạch, công bằng, dân chủ; khuyến khích các cá nhân có nhiều mô hình đổi mới và sáng tạo; vượt qua khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Phần VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC CÁ NHÂN

1) Đối với Hiệu trưởng

- Xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2026 -2027, triển khai thực hiện kế hoạch đến cá nhân và các bộ phận có liên quan;

- Phân công Phó Hiệu trưởng phụ trách quản lý, triển khai, kiểm tra, giám sát các nội dung trong kế hoạch;

- Xây dựng tiêu chí đánh giá, thi đua khen thưởng các tập thể, cá nhân;

- Ban hành Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó, các tổ chức trực thuộc.

- Xây dựng kế hoạch phối hợp với các tổ chức liên quan.

2) Phó Hiệu trưởng

- Căn cứ kế hoạch giáo dục nhà trường xây dựng các kế hoạch chi tiết gắn liền với nhiệm vụ được phân công và triển khai đến các tổ chuyên môn, các bộ phận phụ trách.

- Thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá, theo dõi các tổ chuyên môn, các bộ phận có liên quan đảm bảo đúng nội dung, tiến độ thực hiện kế hoạch;

- Duyệt kế hoạch của các tổ chuyên môn được phân công phụ trách;

- Tham mưu Hiệu trưởng điều chỉnh, bổ sung các nội dung có liên quan, phát sinh trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ phụ trách;

- Tham mưu kế hoạch tổ chức tổng kết, đánh giá việc triển khai kế hoạch giáo dục nhà trường;

- Thực hiện quản lý, theo dõi, báo cáo các nội dung công việc được phân công phụ trách.

3) Đối với tổ chuyên môn

- Chỉ đạo, quản lý giáo viên tổ tham gia, thực hiện các công việc theo sự phân công, chỉ đạo của nhà trường.
- Xây dựng kế hoạch hoạt động năm học của tổ chuyên môn;
- Tổ chức cho các nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch giảng dạy bộ môn; kí duyệt kế hoạch giảng dạy bộ môn/ kế hoạch bài giảng của giáo viên.
- Chủ trì xây dựng kế hoạch giảng dạy tích hợp liên môn theo môn học;
- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn 2 lần/tháng; chú trọng việc đổi mới phương pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá.
- Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; theo dõi công tác dự giờ, công tác chủ nhiệm của giáo viên.

4) Đối với Đoàn thanh niên

- Căn cứ kế hoạch hoạt động của tổ chức Đoàn thanh niên cấp trên và kế hoạch giáo dục nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ chức phù hợp với tình hình thực tiễn của nhà trường;
- Tham mưu, đề xuất với Hiệu trưởng nhà trường các nội dung, tiêu chí đảm bảo cho việc thực hiện thành công kế hoạch giáo dục và động viên khen thưởng các tập thể, các nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ;
- Quản lý, theo dõi, vận động đoàn viên, thanh niên nhà trường tham gia tích cực và hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập, rèn luyện.

5) Đối với giáo viên

- Căn cứ kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch tổ chuyên môn để xây dựng kế hoạch giáo dục/kế hoạch bài dạy đảm bảo theo định hướng, chất lượng, hiệu quả, phát huy phẩm chất, năng lực của học sinh;
- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo môn học, các hoạt động theo sự phân công của nhà trường, của tổ chuyên môn.
- Tham gia tích cực các hoạt động, các phong trào, các cuộc vận động do địa phương, ngành giáo dục, nhà trường, Công đoàn, Đoàn thanh niên tổ chức.

6) Đối với nhân viên

- Tất cả các bộ phận thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được phân công, đảm bảo chất lượng và thời gian.
- Phối hợp với giáo viên, tổ chuyên môn, học sinh trong công tác mượn – trả thiết bị, sổ sách, hồ sơ... đảm bảo đúng quy định, hiệu quả.
- Chủ động đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả công việc, tiết kiệm tài sản, thiết bị.

- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ do trường hoặc cấp trên tổ chức.

- Chấp hành nghiêm nội quy cơ quan, thực hiện văn hóa giao tiếp, giữ gìn hình ảnh, uy tín của nhà trường nơi công sở.

II. CÔNG TÁC PHỐI HỢP CÁC BÊN LIÊN QUAN

Xây dựng kế hoạch cụ thể để phối hợp tốt với các bên liên quan như địa phương, công an, y tế, Ban đại diện cha mẹ học sinh và các tổ chức trong và ngoài nhà trường nhằm góp phần thực hiện hiệu quả công tác giáo dục toàn diện học sinh và thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của nhà trường (có kế hoạch riêng).

III. CÔNG TÁC KIỂM TRA GIÁM SÁT; RÀ SOÁT, ĐIỀU CHỈNH

- Lãnh đạo nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát; tăng cường công tác kiểm tra nội bộ để phát hiện, điều chỉnh những việc chưa hợp lý và tuyên dương những tập thể, cá nhân tích cực, sáng tạo.

- Thường xuyên kiểm tra theo kế hoạch kết hợp kiểm tra đột xuất để kịp thời chấn chỉnh khắc phục những hạn chế thiếu sót để rút kinh nghiệm, đồng thời đốc thúc các bộ phận hoàn thành tốt nhiệm vụ.

** Nội dung kiểm tra*

- Thực hiện Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 05/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ về hoạt động kiểm tra chuyên ngành; Thông tư số 28/2024/TT-BGDĐT ngày 26/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) quy định nội dung thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực giáo dục và và thanh tra nội bộ trong cơ sở giáo dục.

- Nhà trường có kế hoạch kiểm tra toàn diện các tổ chuyên môn kiểm tra hoạt động sự phạm nhà giáo, kiểm tra chuyên đề về công tác lưu trữ hồ sơ giáo vụ, hồ sơ giáo viên chủ nhiệm, văn thư, thư viện, thiết bị, công tác tài chính, thực hiện phân phối chương trình, cập nhật điểm vào phần mềm, kiểm tra sinh hoạt chuyên môn của các tổ chuyên môn.

** Chỉ tiêu :*

- Phần đầu trong năm có 30% giáo viên và 4 tổ được kiểm tra toàn diện và 70% giáo viên và 9 tổ được kiểm tra chuyên đề.

- Lãnh đạo nhà trường kiểm tra hồ sơ tổ chuyên môn 2 lần/tổ/năm học, kiểm tra hồ sơ giáo viên 1 lần/giáo viên/1 kỳ học. Kiểm tra việc thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo NCBH của các tổ.

- 100% tổ chuyên môn có kế hoạch kiểm tra chuyên đề và thực hiện đúng theo kế hoạch của tổ đề ra. Tổ trưởng kiểm tra hồ sơ giáo viên 2 lần/giáo viên/học kì. Tăng cường công tác kiểm tra kế hoạch bài dạy của giáo viên.

- Kiểm tra công tác giáo vụ, công tác quản lý thư viện, thiết bị, công tác tài chính, kiểm tra cấp phát chế độ học sinh, kiểm tra hồ sơ chế độ chính sách học sinh... ít nhất 11 lần/ năm học.

- Tăng cường công tác kiểm tra và dự giờ đột xuất.

- Thực hiện đúng quy định về công khai như: Công khai cam kết chất lượng GD và chất lượng GD thực tế, Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, Công khai thu chi tài chính, công khai các chế độ chính sách của người học, công khai thu nhập cá nhân của cán bộ quản lý ...

IV. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

Căn cứ vào nội dung công việc và kế hoạch triển khai nhiệm vụ của các cấp, các bộ phận liên quan thực hiện công tác báo cáo theo chu kỳ hàng tháng, hàng quý, học kỳ, năm học hoặc khi có yêu cầu; nội dung báo cáo cần bảo đảm rõ ràng trọng tâm, khách quan, chính xác khoa học và kịp thời.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2026-2027 của Trường THPT Trần Cao Vân. Đề nghị các tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể, cá nhân liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ được phân công phụ trách nghiêm túc triển khai, phối hợp thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc cần bổ sung, điều chỉnh, đề nghị các bộ phận chủ động báo cáo lãnh đạo nhà trường để được hướng dẫn, điều chỉnh, bổ sung kịp thời./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (báo cáo);
- Lãnh đạo nhà trường;
- Tổ chuyên môn (th/hiện);
- CB- GV- NV (th/hiện);
- Đăng tải Website;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Tấn